

Hà Đông, ngày 02 tháng 05 năm 2024

Số: 257/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 260/TLST - VHNGĐ ngày 23/04/2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Bùi Xuân Q, sinh năm 1981;

ĐKKHKT và nơi ở: Thôn H, xã Đ, huyện M.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982;

ĐKKHKT và nơi ở: Căn hộ 2409 Tòa nhà CT2B (M3), Khu nhà ở K, phường K, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh Bùi Xuân Q và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội ngày 23/04/2007 do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc anh Bùi Xuân Q và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Bùi Xuân Q và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là: Bùi Anh T1 (nam), sinh ngày 26/4/2008, Bùi Quang H (nam), sinh ngày 30/3/2011. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: anh Q sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu T1 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, chị T sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu H cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Q, chị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Bùi Xuân Q và chị Nguyễn Thị T thống nhất không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[4]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 23/04/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Xuân Q và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Anh Bùi Xuân Q và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là: Bùi Anh T1 (nam), sinh ngày 26/4/2008, Bùi Quang H (nam), sinh ngày 30/3/2011. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: anh Q sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu T1 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, chị T sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu H cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Q, chị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q, chị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Bùi Xuân Q và chị Nguyễn Thị T thống nhất không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 15196 ngày 23/04/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Đỗ Tiến Khoa

